

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM**

VŨ THỊ HÒA

**QUẢN LÝ ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 62.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI, 2016

Công trình được hoàn thành tại
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. Nguyễn Lộc**

PGS.TS. Phó Đức Hòa

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp

Viện họp tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam,

101 Trần Hưng Đạo, Hà Nội

Vào hồi giờ ngày tháng năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia

- Thư viện Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngày 15 tháng 8 năm 2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 43/2007 về *Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* quy định đối với đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, bao gồm: tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phân; xét và công nhận tốt nghiệp.

Chuyển đổi sang phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ có nhiều vấn đề đặt ra cần giải quyết, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở hệ cao đẳng, bởi vấn đề đào tạo theo học chế tín chỉ đang được áp dụng trong hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam chưa lâu.

Trong các trường cao đẳng ở Việt Nam, việc chuyển đổi sang HCTC được áp dụng chậm và đang gặp rất nhiều khó khăn như: đưa thêm các môn học tự chọn, tổ chức cho sinh viên đăng ký học, khó xếp lịch thi để sinh viên không trùng ca thi, khó sinh hoạt các tổ chức đoàn thể, khó quản lý sinh viên theo lớp tín chỉ, mô hình quản lý chưa ổn định, cơ sở vật chất, chương trình môn học... chưa thực sự thích ứng. Bản chất của đào tạo theo học chế tín chỉ đang là vấn đề mới chưa được các trường nhận thức một cách đầy đủ, nên khó khăn lớn nhất chính là quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ: từ đầu vào, đầu ra, quá trình đào tạo, bối cảnh đào tạo, liên kết đào tạo... Những khó khăn trên cho thấy cần phải có một lộ trình hợp lý và mềm dẻo mới phát huy tốt vai trò quản lý đào tạo ở bậc cao đẳng, thực tế vấn đề quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ đang đặt ra những khó khăn cần giải quyết nhằm đạt mục tiêu cao nhất của giáo dục và đào tạo.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả chọn vấn đề *Quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong các trường Cao đẳng ở Việt Nam* làm đề tài luận án tiến sỹ chuyên ngành *Quản lý giáo dục* của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, luận án đề xuất các giải pháp quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ chỉ trong các trường cao đẳng ở Việt Nam.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Đào tạo theo học chế tín chỉ trong các trường cao đẳng Việt Nam.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong các trường cao đẳng ở Việt Nam. (thông qua các trường được khảo sát trong phạm vi nghiên cứu của đề tài).

4. Giả thuyết khoa học

Trên phương diện lý luận và thực tiễn, học chế tín chỉ đã được khẳng định là một phương thức đào tạo phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay. Giả thuyết là phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ đã trở thành phổ biến và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ đã đạt kết quả nhất định. Vấn đề là phải đánh giá thực trạng quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong các trường cao đẳng ở Việt Nam, những mặt tích cực đã đạt được để phát huy, những hạn chế để khắc phục, những bài học kinh nghiệm để kế thừa. Trên cơ sở đánh giá ấy, các giải pháp quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở bậc cao đẳng mà luận án đề xuất sẽ nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong các trường cao đẳng ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở các trường cao đẳng.

5.2. Đánh giá thực trạng quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở một số trường cao đẳng của Việt Nam.

5.3. Đề xuất giải pháp quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong các trường cao đẳng Việt Nam.

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung nghiên cứu: Quản lý đào tạo theo học CTC
- Phạm vi địa bàn và khách thể nghiên cứu: các trường Cao đẳng Sơn La, Cao đẳng Cần Thơ, Cao đẳng Sư phạm Đăklăk.
- Phạm vi thời gian nghiên cứu: quản lý đào tạo theo HCTC trong các trường cao đẳng trên được thực hiện trong giai đoạn 2010 - 2015.

7. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận

7.1.1. *Tiếp cận hệ thống*

7.1.2. *Tiếp cận lịch sử*

7.1.3. *Tiếp cận so sánh*

7.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể

7.2.1. *Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận*

7.2.2. *Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn*

7.2.3. *Nhóm phương pháp kiểm chứng và thực nghiệm*

8. Những luận điểm cần bảo vệ

Luận điểm 1: Đào tạo theo HCTC là một xu thế tất yếu khách quan, tăng cường tính chủ động cho người học, tăng cường tính dân chủ trong đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Chuyển đổi từ mô hình đào

tạo theo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ là hướng đi phù hợp của giáo dục Việt Nam nói chung, các trường cao đẳng Việt Nam nói riêng.

Luận điểm 2: Đào tạo theo HCTC gắn với việc phải xác lập quy trình quản lý đào tạo theo HCTC. Quy trình quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ có những thuận lợi cơ bản nhưng cũng có những khó khăn cần khắc phục, nhiều vấn đề cần giải quyết. Thực tế hiện nay, chỉ riêng bậc cao đẳng ở nước ta đã có 3 mô hình khác nhau là cao đẳng, cao đẳng nghề, cao đẳng cộng đồng, bên cạnh các trường trung cấp nghề, các trường nghề với đối tượng học viên là học sinh đã tốt nghiệp THPT. Sự phân chia ra nhiều mô hình đào tạo khác nhau khiến định hướng phát triển của bậc đào tạo cao đẳng, đào tạo nghề sau phổ thông hoặc liên thông lên bậc đại học với xu thế học tập suốt đời đang gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

Luận điểm 3: Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo cần phải được xây dựng phù hợp với đặc điểm của đào tạo theo HCTC, phù hợp với điều kiện cụ thể của các trường cao đẳng ở Việt Nam hiện nay. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ tạo động lực cho việc triển khai thành công đào tạo theo HCTC ở các trường cao đẳng của Việt Nam.

9. Những đóng góp của luận án

9.1. Về lý luận

9.2. Về thực tiễn

10. Cấu trúc của luận án: được chia thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong các trường cao đẳng

Chương 2: Thực trạng đào tạo và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong các trường cao đẳng ở Việt Nam

Chương 3: Giải pháp quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong các trường cao đẳng ở Việt Nam

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Trên thế giới

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu về đào tạo theo học chế tín chỉ

- Năm 1995, học giả James Quann đã trình bày cách hiểu của ông về tín chỉ: “Tín chỉ học tập là một đại lượng đo toàn bộ thời gian bắt buộc của một người học bình thường để học một môn học cụ thể, bao gồm: (1) thời gian lên lớp; (2) thời gian ở trong phòng thí nghiệm, thực tập hoặc các phần việc khác đã được quy định ở thời khóa biểu; và (3) thời gian dành cho đọc sách, nghiên cứu, giải quyết vấn đề, viết hoặc chuẩn bị bài”.

- James Heffernan, (1973) viết trong tài liệu “*The Credits of the Credit Hour: The history, Use and Shortcomings of the Credits System*”, tác giả bàn về giờ tín chỉ: lịch sử, sử dụng và bất cập của hệ thống tín chỉ đang được sử dụng trong các nước đang phát triển.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu về quản lý đào tạo theo HCTC

Jesica M. Shedd bước đầu phân tích mô hình quản lý đào tạo theo HCTC, đó là quản lý mục tiêu, nội dung và chương trình đào tạo. Jesica M. Shedd xác định đây là khâu quyết định chất lượng quản lý đào tạo theo HCTC. Mặc dù vậy, nhiều vấn đề còn bỏ ngỏ: vai trò của giảng viên, tính chủ động tích cực của sinh viên, môi trường đào tạo... chưa được nghiên cứu.

1.1.2. Tại Việt Nam

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu về đào tạo theo học chế tín chỉ

- Eli Mazur & Phạm Thị Ly đề cập đến vai trò của học chế tín chỉ của Mỹ trong vấn đề quản lý đào tạo trong giáo dục đại học ở Việt Nam và kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc chuyển đổi sang HCTC.

- Các trường cao đẳng và đại học Việt Nam đã tổ chức nhiều hội thảo khoa học về Đào tạo theo học chế tín chỉ, nhận thức và kinh nghiệm triển khai tại các trường cao đẳng và đại học Việt Nam. Lâm Quang Thiệp đề cập tới trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Đại học Huế (2006 - 2009). Lê Doãn Đãi trình bày trong báo cáo về học chế tín chỉ, ĐHQG Hà Nội (2006). Lê Đức Ngọc rất quan tâm đến vấn đề đào tạo và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở Việt Nam...

1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu về quản lý đào tạo tín chỉ

Tạp chí *Khoa học và công nghệ*, Đại học Đà Nẵng, số 6 (41) 2010 có bài *Những vấn đề của quản lý đào tạo theo HCTC ở trường đại học* của Lê Quang Sơn. Hội thảo khoa học *Đổi mới phương pháp đào tạo theo HCTC* của Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn được tổ chức vào tháng 3 năm 2011 đã phân tích quy trình và phương pháp quản lý đào tạo theo HCTC.

1.1.3. Đánh giá chung

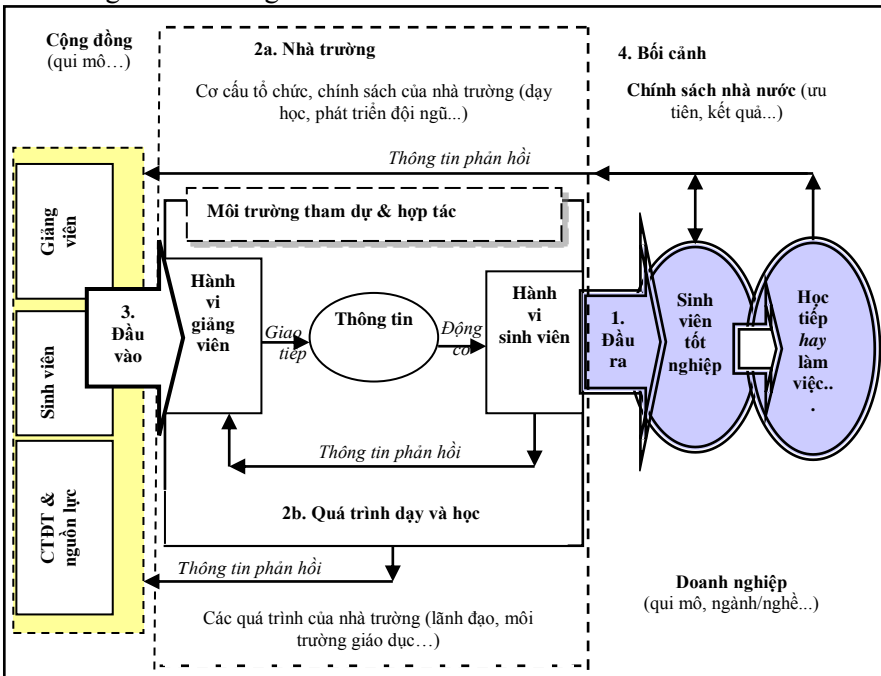
Các công trình khoa học trên thế giới và ở Việt Nam đã đề cập đến vấn đề đào tạo theo HCTC với nhiều góc độ khác nhau, nhưng vẫn đề nhận được nhiều quan tâm của các nhà khoa học là đặc điểm và yêu cầu của đào tạo theo học chế tín chỉ. Thực trạng đào tạo theo HCTC được tổng kết để từ đó Việt Nam có thể kế thừa kinh nghiệm nhằm rút ngắn khoảng cách trong lộ trình chuyển đổi đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ.

1.2. Học chế tín chỉ và đào tạo theo học chế tín chỉ ở các trường cao đẳng

1.2.1. Đào tạo và quản lý đào tạo ở các trường cao đẳng

Trong thực tế có rất nhiều mô hình quản lý về chất lượng giáo dục. Theo UNESCO chất lượng một nhà trường hoặc một cơ sở đào tạo được thể hiện qua 10 yếu tố sau:

1. Người học khỏe mạnh, được nuôi dưỡng tốt, được khuyến khích thường xuyên đề có động cơ hoạt động chủ động
2. Giảng viên thành thạo nghề nghiệp và được động viên đúng mức
3. Phương pháp và kỹ thuật dạy học - học tập tích cực
4. Chương trình giáo dục thích hợp với người học và người dạy
5. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học, học liệu và công nghệ giáo dục thích hợp, dễ tiếp cận và thân thiện với người sử dụng
6. Môi trường học tập đảm bảo vệ sinh, an toàn, lành mạnh
7. Hệ thống đánh giá thích hợp với môi trường, quá trình giáo dục và kết quả đào tạo
8. Hệ thống quản lý giáo dục có tính cùng tham gia và dân chủ
9. Tôn trọng và thu hút được cộng đồng cũng như nền văn hóa địa phương trong hoạt động giáo dục
10. Các thiết chế, chương trình giáo dục có nguồn lực thích hợp, thỏa đáng và bình đẳng.



Sơ đồ 1.1: Quá trình đào tạo của trường cao đẳng

Đào tạo hay dạy học diễn ra theo một quá trình {Bối cảnh (Context) - Đầu vào (Input) - Quá trình (Process) - Đầu ra (Outcome)} là một trong các mô hình điển hình về quá trình đào tạo của trường cao đẳng, đại học.

1.2.2. Tín chỉ, học chế tín chỉ và đào tạo theo học chế tín chỉ

a) Tín chỉ

Tín chỉ là đơn vị dùng để đo lường kết quả học tập và tiến bộ của sinh viên. Mặc dù, hiện nay có nhiều cách hiểu khác nhau về tín chỉ, nhưng khái quát, tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30-45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; 45-60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Hệ thống tín chỉ xuất hiện lần đầu tiên vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX ở Mỹ với 02 xu hướng phát triển: Xu hướng thứ nhất là “hệ thống môn học tự chọn; Xu hướng thứ hai là việc phân nhánh, mở rộng những khả năng vào trường đại học/cao đẳng.

b) Học chế tín chỉ

HCTC là hình thức đào tạo theo tín chỉ (học phần).

Học chế tín chỉ là cá thể hóa việc học tập trong một nền giáo dục bậc cao cho số đông và triết lý làm nền tảng cho học chế tín chỉ là “*giáo dục hướng về người học*” và “*giáo dục đại học đại chúng*”.

Các hình thức tổ chức giờ tín chỉ bao gồm: dạy - học trên lớp; dạy - học trong phòng thí nghiệm, studio, hiện trường...; làm thí nghiệm, thực hành, thực tập, điền dã (dạy - học thực hành, thực tập); dạy - học ngoài lớp, ngoài phòng thí nghiệm...

c) Đào tạo theo học chế tín chỉ

Đào tạo theo HCTC chỉ chuyển quyền quyết định mục đích đào tạo cũng như lựa chọn các môn học và cả kế hoạch học tập từ nhà trường cho sinh viên trong điều kiện quy định công khai số lượng và cấu trúc các môn học. Những đặc tính quan trọng nhất của đào tạo theo HCTC là: tính liên thông; tính chủ động; tính khoa học; tính thực tiễn, linh hoạt.

1.2.3. Đặc điểm của đào tạo theo học chế tín chỉ của trường cao đẳng

a) Chương trình đào tạo theo hướng tích lũy tín chỉ

Chương trình đào tạo được cấu trúc từ các học phần thuộc 2 khối kiến thức: Khối kiến thức đại cương gồm các học phần bắt buộc và tự chọn, được thiết kế chung cho ngành hoặc nhóm ngành đào tạo; Khối kiến thức chuyên nghiệp gồm các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc các khối kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành, kiến thức bổ trợ, thực hành chuyên môn và khóa luận tốt nghiệp.

b) Lập kế hoạch và tổ chức đào tạo lấy sinh viên làm trọng tâm

Quá trình lập kế hoạch đào tạo của nhà trường căn cứ vào chuẩn đầu ra và đặc trưng của chương trình đào tạo, sinh viên tự lập kế hoạch đào tạo. Hình thức tổ chức đào tạo theo HCTC của trường cao đẳng được tổ chức theo lớp học phần do sinh viên đăng ký vào đầu mỗi học kỳ phù hợp với năng lực, điều kiện của mình và đảm bảo quy định chung.

c) Tăng cường tự học của sinh viên

Một học phần/môn học thường có từ 2 đến 4 tín chỉ và mỗi tín chỉ = 15 tiết (giờ) lên lớp + 30 tiết (giờ) chuẩn bị cá nhân ngoài lớp, nên đòi hỏi số tiết tự học của sinh viên phải đảm bảo cho một tín chỉ ít nhất là 30 giờ.

d) Vai trò quan trọng của đội ngũ cố vấn học tập

Đây chính là đội ngũ hỗ trợ sinh viên lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch học tập và cầu nối giữa sinh viên và nhà trường, sinh viên và xã hội, hướng sinh viên đến mục tiêu đào tạo chung của nhà trường và đáp ứng chuẩn nghề nghiệp trong tương lai.

e) Kiểm tra đánh giá theo quá trình học tập

Kiểm tra đánh giá cả quá trình học tập theo các học phần do sinh viên lựa chọn theo học. Sinh viên không thi tốt nghiệp mà quá trình học tập là sự tích lũy kiến thức theo học phần.

1.2.4. Ưu điểm và hạn chế của đào tạo theo học chế tín chỉ

1.2.4.1. Ưu điểm

- Tính linh hoạt;
- Tính chủ động sáng tạo của người học;
- Tính liên thông giữa các trường, các ngành đào tạo có liên quan;
- Tính sáng tạo trong kiểm tra đánh giá;

1.2.4.2. Hạn chế

- Dễ cát vụn kiến thức;
- Khó tạo nên sự gắn kết trong sinh viên và giảng viên với sinh viên.

1.3. Quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ của trường cao đẳng

1.3.1. Khái niệm và thuật ngữ liên quan

a. Quản lý giáo dục

b. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường thường được thực hiện thông qua 3 lĩnh vực: (1) Quản lý đào tạo hay giảng dạy và học tập; (2) Quản lý nhân sự; và (3) Quản lý tổ chức. Quản lý đào tạo là một phần trong quản lý nhà trường.

c. Quản lý đào tạo cao đẳng và đại học

Đào tạo là quá trình dạy các kỹ năng thực hành, nghề nghiệp hay kiến thức liên quan đến một lĩnh vực cụ thể, để người học lĩnh hội và nắm vững những tri thức, kỹ năng, nghề nghiệp một cách có hệ thống để

chuẩn bị cho người đó thích nghi với cuộc sống và khả năng đảm nhận được một công việc nhất định.

Đào tạo cao đẳng là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, có năng lực tư duy và khả năng sáng tạo.

Quản lý đào tạo là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên các đối tượng quản lý thông qua việc vận dụng các chức năng và phương tiện quản lý nhằm đạt được mục tiêu đào tạo.

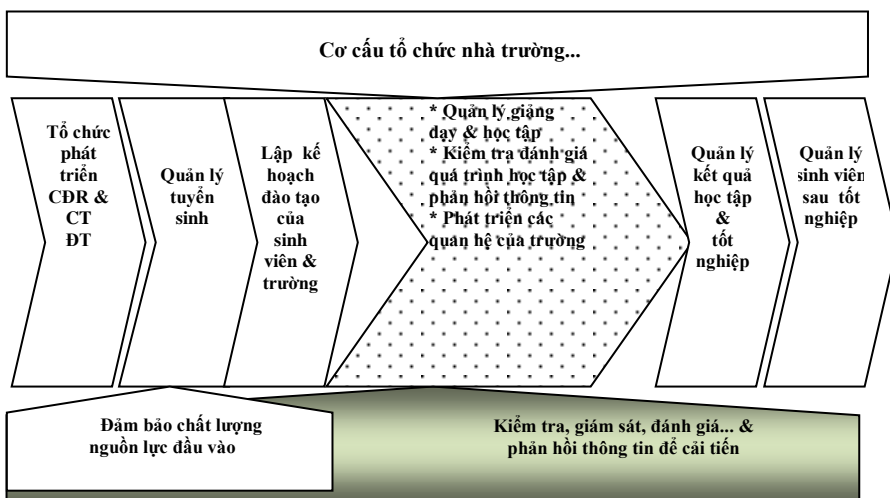
Quản lý đào tạo cao đẳng về bản chất là quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng với mục tiêu khuyến khích hoạt động sáng tạo, thúc đẩy quá trình khai thác, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ tài sản trí tuệ của cá nhân, tập thể, tổ chức và của chính các trường cao đẳng đại học.

d. Quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ

Quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ là việc quản lý và tổ chức phát triển và thực hiện chương trình đào tạo, các hoạt động giảng dạy, đào tạo và học tập và đánh giá nhất quán với nhau, đảm bảo các đặc trưng của HCTC, nhằm đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có năng lực đáp ứng được yêu cầu công việc của bên sử dụng lao động và có thể học tập suốt đời.

1.3.2. Bản chất và quy trình quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ

Vận dụng quản lý quá trình đào tạo của trường cao đẳng và các đặc trưng của đào tạo theo HCTC ở trên cho thấy quản lý quá trình đào tạo theo HCTC của các trường cao đẳng gồm các bước với nội dung chính sau:



Sơ đồ 1.2: Quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ của trường cao đẳng

1.3.3. Quy trình quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ của các trường cao đẳng

1.3.3.1. Mục tiêu quản lý

Mục tiêu chính của quản lý quá trình đào tạo theo học chế tín chỉ của trường cao đẳng là nhằm đạt tới các năng lực cần có cho sinh viên.

1.3.3.2. Quản lý giảng dạy và học tập

a) *Quản lý giảng dạy của giảng viên* liên quan đến: lập kế hoạch và tổ chức học tập tích cực, giảng dạy dễ hiểu và đảm bảo tính nhất quán của chương trình đào tạo

b) *Quản lý học tập của sinh viên* phải đảm bảo cho sinh viên không chỉ là khách thể của hoạt động dạy học mà còn phải là chủ thể hoạt động tích cực, độc lập, sáng tạo chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo và năng lực nghề nghiệp tương lai.

1.3.3.3. *Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo quá trình và phản hồi thông tin*

a) Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo quá trình cần dựa vào chuẩn đầu ra hay khung năng lực đầu ra cần có và đây là thành tố quan trọng của quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ của trường cao đẳng.

b) Phản hồi thông tin liên tục, kịp thời là trọng tâm của quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ của trường cao đẳng.

1.3.3.4. *Phát triển các quan hệ giữa sinh viên với nhau, giảng viên - sinh viên và nhà trường với bên sử dụng lao động*

a) *Quan hệ giữa sinh viên với nhau* trong đào tạo theo học chế tín chỉ có những khác biệt so với đào tạo theo niên chế

b) *Quan hệ giữa giảng viên - sinh viên* là nhân tố trung gian hỗ trợ cho cả giảng dạy, học tập và quan hệ giảng viên - sinh viên.

c) *Quan hệ giữa nhà trường với bên sử dụng lao động*

Quan hệ giữa trường cao đẳng với bên sử dụng lao động, đặc biệt là doanh nghiệp liên quan đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển các năng lực nghề nghiệp/chuyên môn cho sinh viên

1.3.3.5. *Quản lý đầu ra*

1.3.3.6. *Quản lý bối cảnh*

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ

1.4.1. *Yếu tố khách quan:* Sự tác động của yếu tố thời đại; Sự tác động của điều kiện kinh tế - xã hội

1.4.2. *Yếu tố chủ quan:* Cán bộ quản lý; Phẩm chất và năng lực của đội ngũ giảng viên; Sự tác động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã

hội ; Tính tích cực, chủ động của sinh viên trong học tập ; Vai trò của đội ngũ cố vấn học tập; Ứng dụng công nghệ thông tin.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Đào tạo theo học chế tín chỉ với nhiều lợi thế đang được triển khai trong hệ thống giáo dục của các trường cao đẳng Việt Nam, đặt ra vấn đề cần giải quyết là phương thức và giải pháp quản lý đào tạo để nâng cao hiệu quả giáo dục. Những đặc tính quan trọng nhất của đào tạo theo học chế tín chỉ là: tập trung hướng vào người học, tính liên thông; tính chủ động; tính khoa học; tính thực tiễn, mềm dẻo linh hoạt. Đây chính là ưu thế của đào tạo theo học chế tín chỉ so với đào tạo niên chế.

Quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ là quản lý chương trình đào tạo, hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động tư vấn của đội ngũ cố vấn học tập, hoạt động học của sinh viên, cơ sở vật chất và môi trường đào tạo, các hoạt động phục vụ và đảm bảo chất lượng đào tạo. Điều này đòi hỏi các nhà quản lý đào tạo phải nghiên cứu để phát huy hết các ưu điểm đã nêu của học chế này đồng thời khắc phục tối đa các nhược điểm trong khi triển khai quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở các trường cao đẳng, luận án tập trung phát triển lý thuyết về quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ đối với tất cả các thành tố của quản lý đào tạo theo hướng tiếp cận triển khai các chức năng quản lý trong từng giai đoạn của quá trình đào tạo, gắn với chức năng và nhiệm vụ của các trường cao đẳng.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG Ở VIỆT NAM

2.1. Mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ tại một số quốc gia trên thế giới

2.1.1. Đào tạo theo học chế tín chỉ của Hoa Kỳ và Châu Âu

Điểm nổi bật trong chương trình đào tạo trong các trường học Mỹ là sự đa dạng, phong phú của các môn học khác nhau. Quản lý đào tạo qua đo lường *khối lượng kiến thức* theo đơn vị tín chỉ thông qua quản lý *chương trình giảng dạy*. Quản lý đào tạo trong lĩnh vực *kiểm tra - đánh giá*: trao quyền tự chủ cho giảng viên và coi trọng đánh giá quá trình. Quản lý đào tạo thông qua quy trình *đăng ký nhập học*, đăng ký môn học và đăng ký tốt nghiệp dựa trên nguyên tắc các *thông tin cho sinh viên* công khai, chuẩn

xác. Quản lý ECTS là quản lý một hệ thống tín chỉ đánh giá việc học của sinh viên *trên cơ sở khối lượng công việc của mỗi hoạt động học tập.*

2.1.2. Áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ ở một số quốc gia Châu Á và Nam Mỹ

a) Áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ tại một số nước Châu Á và Nam Mỹ

- Đào tạo theo học chế tín chỉ ở các nước châu Á cũng được áp dụng sớm nhất ở Nhật Bản, Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Phillipine, Trung Quốc và gần đây là Việt Nam.

b) Áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trung Quốc

Ngày nay, hầu hết các trường đại học, cao đẳng ở Trung Quốc đều áp dụng hệ thống đào tạo theo học chế tín chỉ theo kiểu Mỹ.

Tóm lại, qua thực tiễn áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ ở một số nước Châu Á và Nam Mỹ có thể thấy rằng: xuất phát từ nhu/yêu cầu của chính các bên liên quan. Đặc biệt với xu hướng toàn cầu hóa hiện nay, các nước cần hướng tới một xu hướng, phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ chung và trong khi trình độ phát triển về kinh tế xã hội cũng như tư tưởng, văn hóa xã hội và nhận thức chưa thực sự có sự tương đồng, thì cần có những giải pháp cụ thể để phát triển hệ thống đào tạo dựa trên bản chất của đào tạo theo học chế tín chỉ và thực trạng của quốc gia.

2.1.3. Áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ ở Việt Nam

Việt Nam thực hiện áp dụng học chế tín chỉ trong tổ chức đào tạo đại học từ trước năm 1975 ở Miền Nam Việt Nam, từ ảnh hưởng của hệ thống giáo dục đại học của Hoa Kỳ. Tuy nhiên những thay đổi về chính trị xã hội, tới năm 1987 mới có chủ trương về mô - đun hóa kiến thức, theo đó học chế học phần ra đời - được xây dựng trên tinh thần tích lũy dần kiến thức theo các mô đun trong quá trình học tập, tức là cũng theo ý tưởng của học chế tín chỉ xuất phát từ Mỹ và đến năm 1993, thực hiện học chế học phần triệt để hơn, theo mô hình học chế tín chỉ của Mỹ.

Năm 2007, Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành “Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”, mà theo đó đến năm 2011 là hạn cuối cùng để các trường liên quan phải chuyển đổi sang hệ thống đào tạo mới này. Tuy nhiên, đến nay mới có khoảng 60% trường đại học và 30% trường cao đẳng đang thực hiện hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ.

2.1.4. Bài học kinh nghiệm về phát triển đào tạo theo học chế tín chỉ

Áp dụng đào tạo theo HCTC phải lấy người học làm trọng tâm, tức là tất cả các hoạt động đào tạo và phục vụ đào tạo đều phải hướng tới tạo điều kiện thuận lợi và phát huy khả năng của người học-tất cả vì người học.

2.2 Khái quát về các trường cao đẳng là đối tượng khảo sát của luận án và phương pháp nghiên cứu thực trạng quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ

Đề tài luận án lựa chọn 03 trường cao đẳng làm đối tượng khảo sát thực trạng quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ: Trường Cao đẳng Sơn La, Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk và trường Cao đẳng Cần Thơ. Thực trạng đào tạo và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở các trường này có tầm ảnh hưởng rộng tới các trường Cao đẳng trong khu vực và trong hệ thống các trường Cao đẳng ở Việt Nam.

Trường Cao đẳng Sơn La đại diện cho các trường Cao đẳng khu vực phía Bắc, Trường Cao đẳng Đắk Lắk đại diện cho các trường Cao đẳng khu vực Tây Nguyên, Trường Cao đẳng Cần Thơ đại diện cho các trường Cao đẳng khu vực Nam Bộ và là vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam. Đây là các trường đã thực hiện chuyển đổi sang đào tạo theo HCTC, những kết quả đạt được và những hạn chế trong thực trạng quản lý đào tạo theo HCTC của các trường này sẽ giúp đề tài luận án rút ra luận điểm khoa học từ thực tiễn làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo theo HCTC trong các trường cao đẳng ở Việt Nam.

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu thực trạng quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở các trường cao đẳng

a) *Mục tiêu.* Để xây dựng các giải pháp phù hợp, thiết thực nhằm quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ chỉ được triển khai đạt hiệu quả, điều quan trọng là cần nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong các trường cao đẳng ở Việt Nam hiện nay.

b) *Đối tượng và qui mô điều tra, khảo sát* được xác định là cán bộ quản lý trường, khoa, bộ môn, giảng viên, cố vấn học tập, nhân viên và sinh viên - những đối tượng trực tiếp liên quan đến quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở các trường cao đẳng tham gia khảo sát, với quy mô cụ thể như sau: số phiếu hợp lệ thu về là 450 gồm cán bộ quản lý trường, khoa, bộ môn, giảng viên, cố vấn học tập, nhân viên và 300 sinh viên, trong đó có: 90 cán bộ quản lý, 300 giảng viên và cố vấn học tập, 60 nhân viên và 300 sinh viên.

c) *Phương pháp xử lý số liệu* được áp dụng như sau:

- Xử lý các số liệu bằng phần mềm thống kê SPSS để mô tả và phân tích tần suất xuất hiện của các biến khảo sát.

- Tính điểm trung bình của các bảng theo công thức:

$$\bar{X} = \frac{1}{N} \sum_i X_{ini}$$

d) *Nội dung đánh giá thực trạng quản lý đào tạo theo HCTC*

Xét từ góc độ thực hiện chức năng của các trường cao đẳng, việc đánh giá quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ được thể hiện qua việc đánh giá các khâu *đầu vào, quá trình đào tạo và đầu ra* có mối liên hệ và tác động qua lại lẫn nhau...

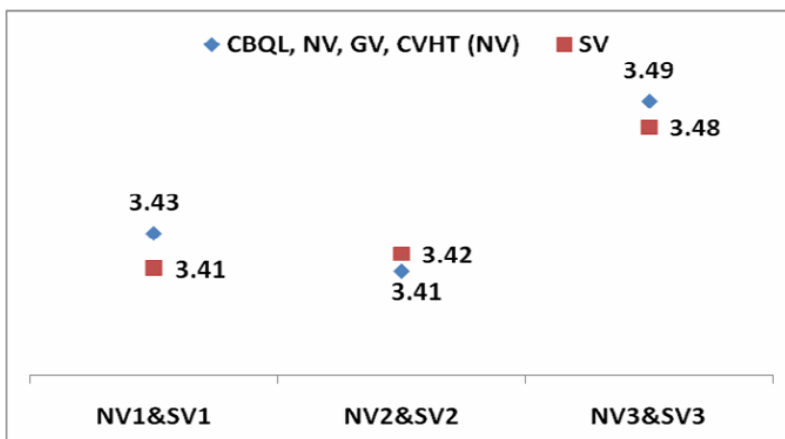
Các câu hỏi của Phiếu điều tra khảo sát được xây dựng phản ánh 03 khâu trong quy trình đào tạo là *đầu vào - quá trình - đầu ra* và được cấu trúc theo 04 lĩnh vực, đó là *công tác tuyển sinh, công tác xây dựng chương trình đào tạo, công tác giảng dạy - học tập và công tác tốt nghiệp*.

2.3. Thực trạng quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở các trường cao đẳng tham gia khảo sát

2.3.1. Quản lý đầu vào

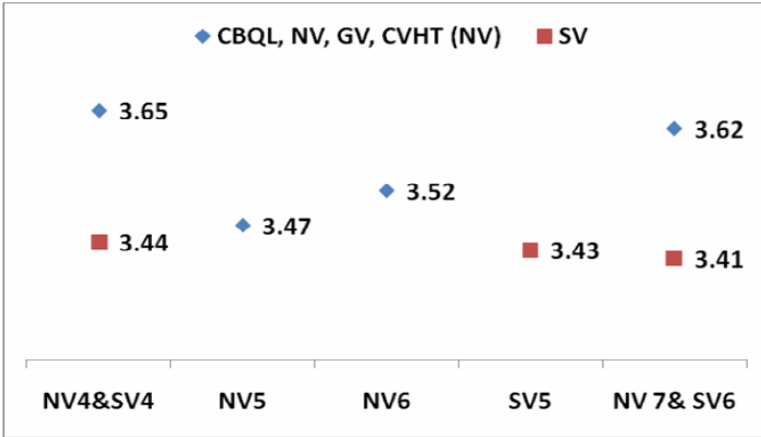
2.3.1.1. *Thực trạng tổ chức phát triển chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo và quản lý tuyển sinh*

a) *Tổ chức phát triển chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo*



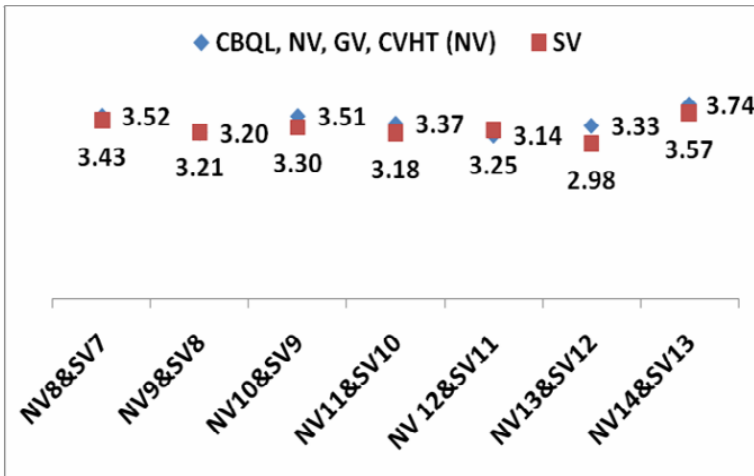
Biểu đồ 2.1: So sánh đánh giá thực trạng Tổ chức phát triển chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo giữa cán bộ quản lý, giảng viên, cố vấn học tập, nhân viên với sinh viên

b) *Quản lý tuyển sinh dựa vào chuẩn đầu ra*



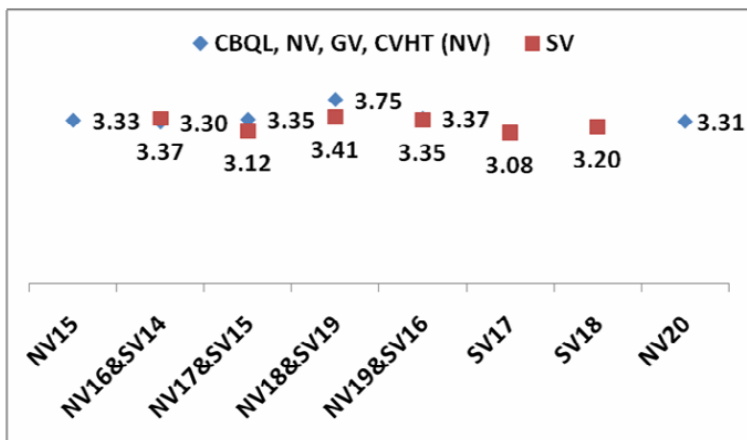
Biểu đồ 2.2: So sánh đánh giá thực trạng Quản lý tuyển sinh giữa các bộ phận quản lý, giảng viên, cố vấn học tập, nhân viên với sinh viên

2.3.1.2. Thực trạng lập kế hoạch đào tạo theo học chế tín chỉ



Biểu đồ 2.3: So sánh đánh giá thực trạng Lập kế hoạch đào tạo theo học chế tín chỉ giữa các bộ phận quản lý, giảng viên, cố vấn học tập, nhân viên với sinh viên

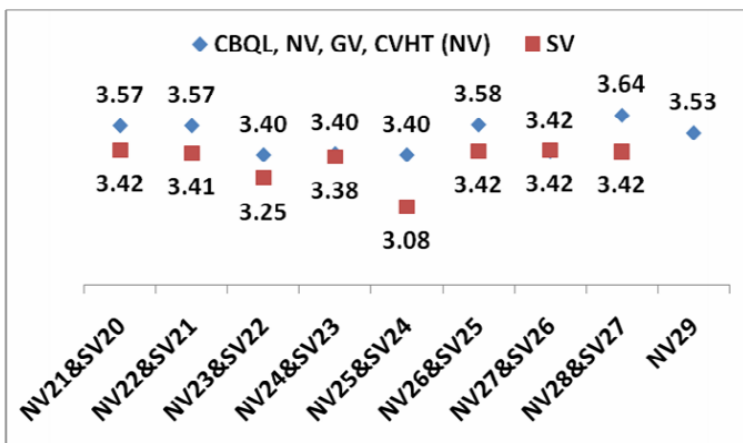
2.3.1.3. Thực trạng đảm bảo chất lượng đầu vào



Biểu đồ 2.4: So sánh đánh giá thực trạng Đảm bảo chất lượng đầu vào giữa cán bộ quản lý, giảng viên, cố vấn học tập, nhân viên với sinh viên

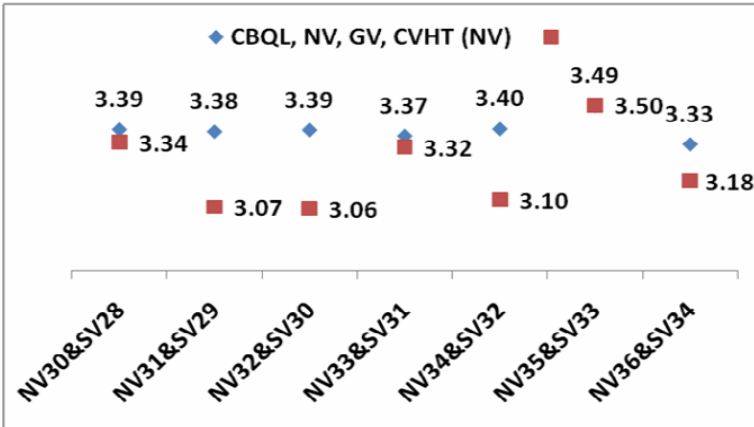
2.3.2. Quản lý quá trình đào tạo

2.3.2.1. Thực trạng quản lý dạy học của giảng viên



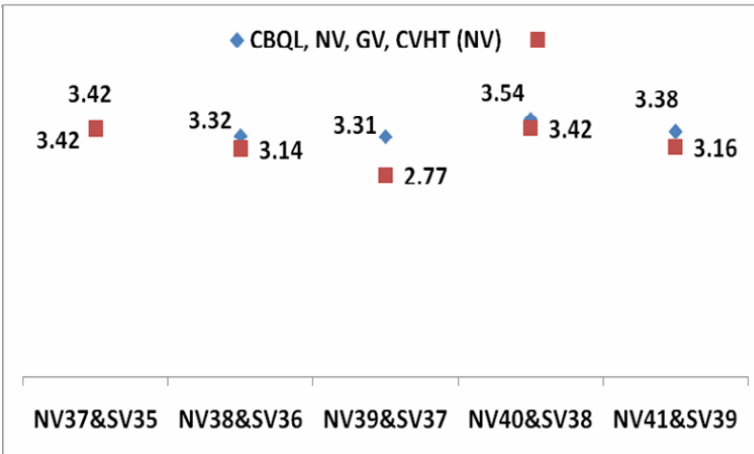
Biểu đồ 2.5: So sánh đánh giá thực trạng Quản lý dạy học của giảng viên giữa cán bộ quản lý, giảng viên, cố vấn học tập, nhân viên với sinh viên

2.3.2.2. Thực trạng quản lý học tập của sinh viên



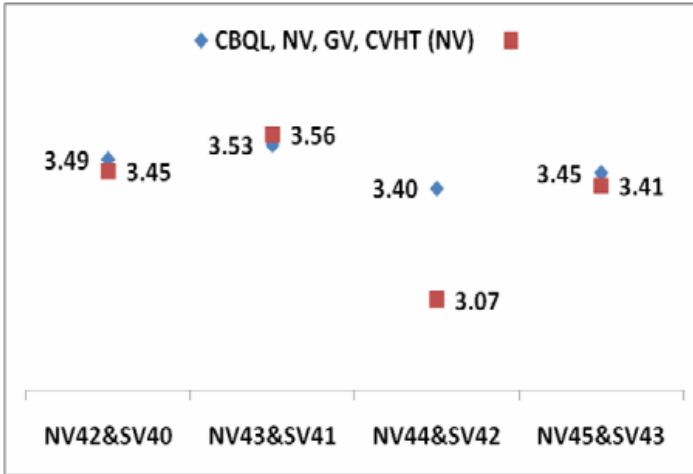
Biểu đồ 2.6: So sánh đánh giá thực trạng Quản lý học tập của sinh viên giữa cán bộ quản lý, giảng viên, cố vấn học tập, nhân viên với sinh viên

2.3.2.3. Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên



Biểu đồ 2.7: So sánh đánh giá thực trạng Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên giữa cán bộ quản lý, giảng viên, cố vấn học tập, nhân viên với sinh viên

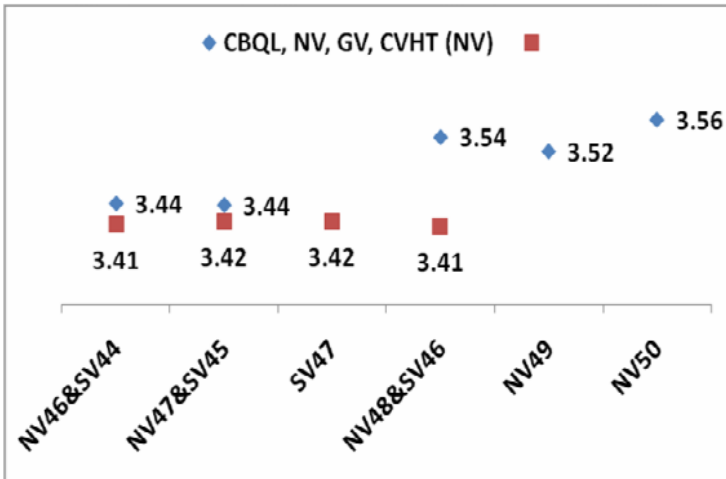
2.3.2.4. Thực trạng môi trường giáo dục tích cực



Biểu đồ 2.8: So sánh đánh giá thực trạng Môi trường giáo dục tích cực giữa cán bộ quản lý, giảng viên, cố vấn học tập, nhân viên với sinh viên

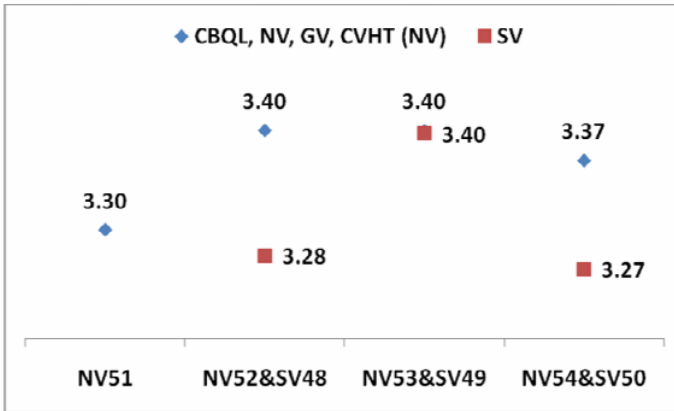
2.3.3. Quản lý đầu ra, bối cảnh và hệ thống giám sát

2.3.3.1. Thực trạng quản lý đầu ra



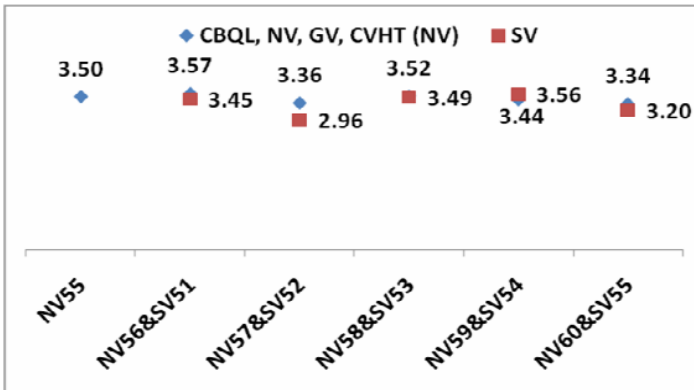
Biểu đồ 2.9: So sánh đánh giá thực trạng Quản lý đầu ra giữa cán bộ quản lý, giảng viên, cố vấn học tập, nhân viên với sinh viên

2.3.3.2. Thực trạng quản lý bồi cảnh



Biểu đồ 2.10: So sánh đánh giá thực trạng Quản lý Bồi cảnh giữa cán bộ quản lý, giảng viên, cố vấn học tập, Nhân viên với sinh viên

2.3.3.3. Thực trạng hệ thống giám sát quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ và phản hồi thông tin



Biểu đồ 2.11: So sánh đánh giá thực trạng Hệ thống giám sát và Phản hồi thông tin giữa CBQL, giảng viên, cố vấn học tập, nhân viên với sinh viên

2.3.4. Đánh giá chung về quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ tại các trường cao đẳng tham gia khảo sát

2.3.4.1. Mặt mạnh và nguyên nhân

a) **Quản lý đầu vào:** Quản lý tuyển sinh; Lập kế hoạch đào tạo; Đảm bảo chất lượng đầu vào: hệ thống giảng đường, phòng học, phương tiện dạy học...

b) *Quản lý quá trình đào tạo - Chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo theo HCTC: Quản lý dạy học của giảng viên; Quản lý học tập của sinh viên; Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên*

c) *Quản lý đầu ra*

d) *Hệ thống giám sát quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ và phản hồi thông tin*

2.3.4.2. *Hạn chế và nguyên nhân cần khắc phục*

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Thực trạng quản lý đào tạo theo HCTC tại các trường cao đẳng hiện nay đặt ra nhiều vấn đề cho các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu. Những thành công cơ bản trong quản lý đào tạo theo HCTC đã khẳng định ưu thế của phương thức đào tạo này và hiệu quả của quản lý đào tạo. *Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu...Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất. Quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp. (Nghị quyết 29 của hội nghị Trung ương 8 khóa XI)*

Vấn đề đặt ra là các trường phải vượt qua nhiều khó khăn, thử thách ở mọi nội dung liên quan đến quản lý đào tạo nói riêng và cả quá trình đào tạo nói chung. Có những vấn đề có thể tìm cách khắc phục được ngay nhưng cũng có những vấn đề mang tính vĩ mô đòi hỏi phải nỗ lực, kiên trì và phải có thời gian, có lộ trình thực hiện trong một thời gian đủ dài. Đây là nhiệm vụ mà chúng tôi sẽ giải quyết trong Chương 3.

Chương 3

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG Ở VIỆT NAM

3.1. Định hướng đào tạo và nguyên tắc đề xuất giải pháp quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ của trường cao đẳng Việt Nam

3.2. Giải pháp quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ của trường cao đẳng Việt Nam

3.2.1. Xây dựng quy trình quản lý học tập và rèn luyện của sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ của trường cao đẳng

a) *Mục đích và ý nghĩa của giải pháp*

b) *Nội dung và cách thực hiện giải pháp*

Bước 1: Lập kế hoạch học tập của sinh viên và kế hoạch đào tạo của các trường theo học chế tín chỉ

(1) Phân lớp học theo khóa học của ngành/chuyên ngành đào tạo (gọi tắt là “lớp khóa học”) của nhà trường

(2) Lập kế hoạch học tập của sinh viên

(3) Lập kế hoạch đào tạo của nhà trường theo lớp học phần

Bước 2: Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo/giảng dạy theo lớp học phần

(1) Quản lý giảng dạy của giảng viên

(2) Quản lý học tập của sinh viên

(3) Tổ chức thi, đánh giá Học phần

Bước 3: Đánh giá quá trình học tập, rèn luyện và phản hồi thông tin

(1) Xét khen thưởng, học bổng

(2) Xét kỷ luật

(3) Xét học tiếp, nghỉ học, thôi học

Bước 4: Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng

(1) Công nhận tốt nghiệp, cấp bằng

(2) Khảo sát, lấy thông tin liên lạc của sinh viên ra trường

(3) Lưu giữ hồ sơ sinh viên ra trường

3.2.2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của giảng viên và sinh viên, đổi mới phương pháp dạy và học của giảng viên và sinh viên, cách đánh giá và phản hồi thông tin đáp ứng đào tạo theo học chế tín chỉ a) Mục đích và ý nghĩa của giải pháp

b) Nội dung và cách thực hiện giải pháp

(1) Nâng cao vai trò, trách nhiệm đi đôi với đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên và cách thực hiện

(2) Nâng cao vai trò, trách nhiệm đi đôi với đổi mới phương pháp học tập của sinh viên và cách thực hiện

(3) Đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên và phản hồi thông tin

c) Điều kiện để thực hiện thành công giải pháp

3.2.3. Phát triển đội ngũ cố vấn học tập của trường cao đẳng đào tạo theo học chế tín chỉ

a) Mục đích và ý nghĩa của giải pháp

b) Nội dung và cách thực hiện giải pháp

(1) Thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ cố vấn học tập dựa vào năng lực

(2) Đánh giá kết quả thực hiện và phản hồi thông tin

c) Điều kiện thực hiện thành công giải pháp

3.2.4. Phát triển hệ thống giao tiếp thông tin hai chiều trong đào tạo theo học chế tín chỉ của trường cao đẳng

a) Mục tiêu và ý nghĩa của giải pháp

b) Nội dung và cách thực hiện giải pháp

(1) Tạo điều kiện thuận lợi cho giao tiếp thông tin hiệu quả

(2) Thiết lập quan hệ tin tưởng lẫn nhau

(3) Thiết lập các kênh giao tiếp thông tin hai chiều đa dạng

c) Điều kiện thực hiện giải pháp:

3.2.5. Nâng cao năng lực quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nhân viên trường cao đẳng

a) Mục đích và ý nghĩa của giải pháp

b) Nội dung và cách thực hiện giải pháp

(1) Tổ chức phát triển khung năng lực quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ của cán bộ lãnh đạo, quản lý và nhân viên trường cao đẳng

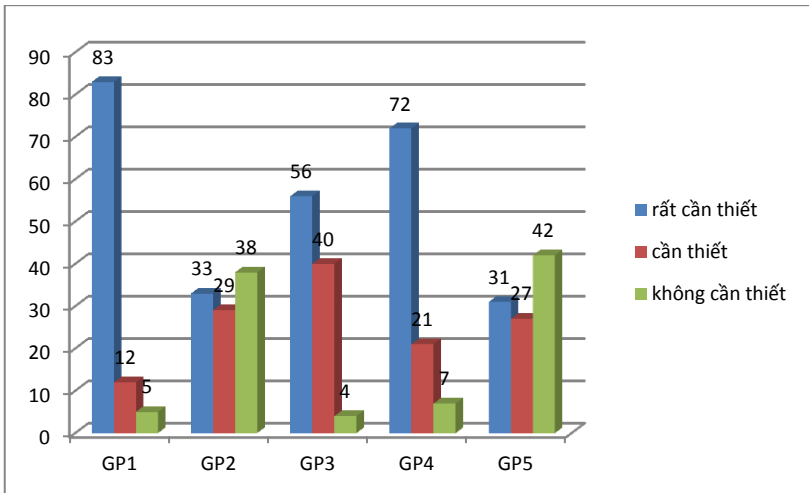
(2) Đánh giá nhu cầu cần đào tạo, bồi dưỡng về quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ của cán bộ lãnh đạo, quản lý và nhân viên trường cao đẳng dựa vào năng lực

(3) Tổ chức bồi dưỡng về quản lý đào tạo theo HCTC cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nhân viên trường cao đẳng dựa vào năng lực

c) Điều kiện thực hiện thành công giải pháp

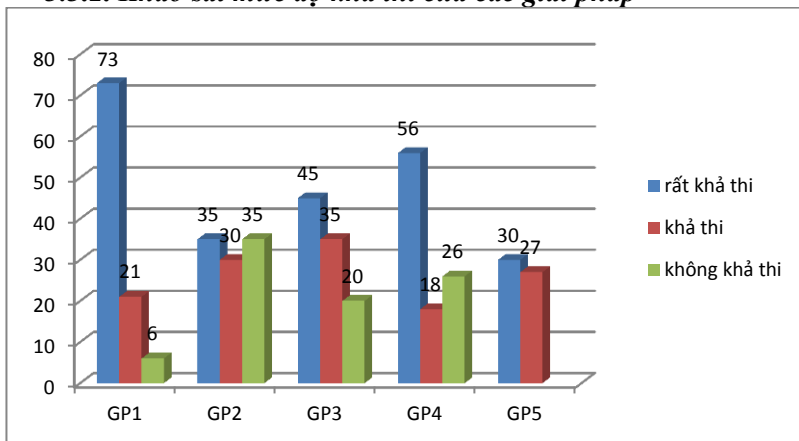
3.3. Khảo sát mức độ cần thiết và khả thi của các giải pháp

3.3.1. Khảo sát mức độ cần thiết của các giải pháp



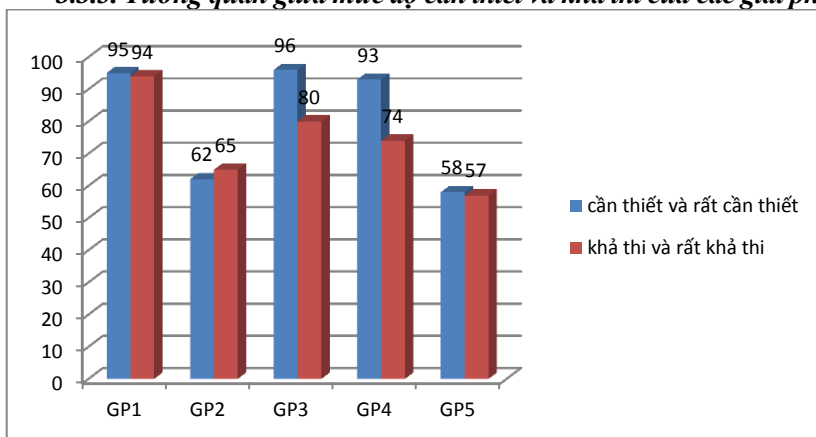
Biểu đồ 3.1: Mức độ cần thiết của các giải pháp

3.3.2. Khảo sát mức độ khả thi của các giải pháp



Biểu đồ 3.2: Mức độ khả thi của các giải pháp

3.3.3. Tương quan giữa mức độ cần thiết và khả thi của các giải pháp



Biểu đồ 3.3: Mối tương quan của các giải pháp

3.4. Tổ chức thực nghiệm giải pháp quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ trong các trường cao đẳng ở Việt Nam

3.4.1. Thực nghiệm hình thành

3.4.1.1. Chuẩn bị thực nghiệm hình thành

3.4.1.2. Tiến hành thực nghiệm hình thành

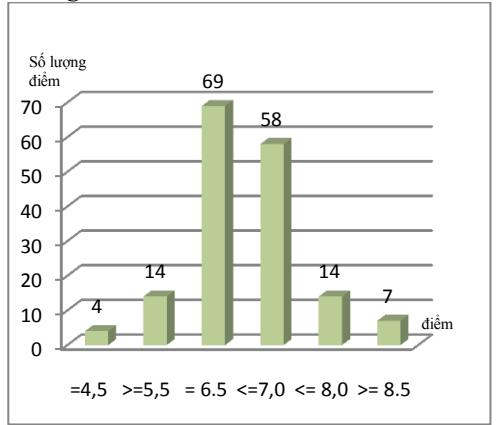
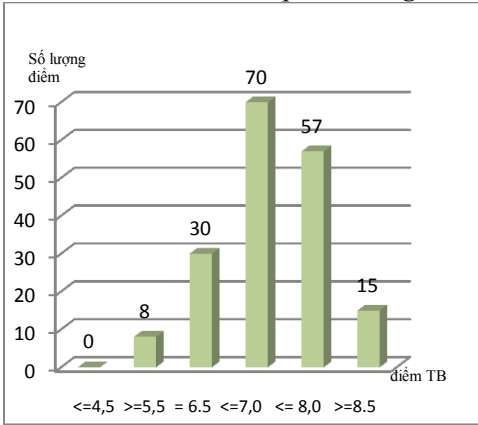
3.4.1.3. Kết quả thực nghiệm hình thành

3.4.2. Thực nghiệm tác động

3.4.2.1. Chuẩn bị thực nghiệm tác động

3.4.2.2. Tiến hành thực nghiệm tác động

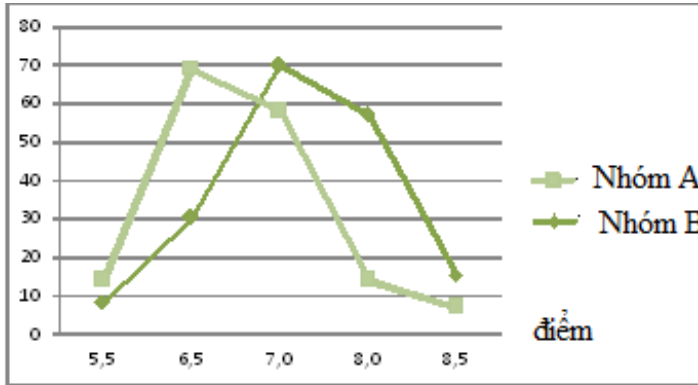
3.4.2.3. Kết quả thực nghiệm tác động



Biểu đồ thể hiện phân bố số lượng điểm kiểm tra trước thực nghiệm

Biểu đồ thể hiện phân bố số lượng điểm kiểm tra sau thực nghiệm

Biểu đồ 3.4: Điểm số của nhóm A và nhóm B



Biểu đồ 3.5: Tần xuất điểm số của nhóm A và nhóm B

3.4.2.4. Đánh giá kết quả thực nghiệm

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở thực trạng và nội dung các giải pháp đề xuất trong luận án, các trường cao đẳng cần nhanh chóng thay đổi hình thức tuyển sinh đầu vào, thay đổi quy trình đào tạo và cách thức quản lý để tạo điều kiện

cho nhiều đối tượng tiếp cận với hệ thống giáo dục hơn nữa, để qua đó nâng cao năng lực và chất lượng lao động xã hội ngày càng tốt hơn, tạo sự năng động xã hội đúng như tinh thần đào tạo theo HCTC. Phải đầu tư nhiều hơn nữa cho việc đổi mới triết đề nội dung và phương pháp dạy và học. Phải làm cho mọi thành viên trong cơ sở đào tạo, từ cán bộ quản lý đến giáo vụ khoa, từ đội ngũ cố vấn học tập đến giảng viên và sinh viên nhận thức được ý nghĩa khoa học và tầm quan trọng của một giải pháp mới nào đó trước khi đem ra áp dụng vào quá trình chuyển đổi đào tạo từ học chế niên chế sang học chế tín chỉ. Có như vậy, các giải pháp mà tác giả luận đề xuất mới thực sự phát huy nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở các trường cao đẳng Việt Nam hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đại chúng hoá giáo dục và phương châm học tập suốt đời đòi hỏi các trường cao đẳng phải mở rộng cửa hơn và có cơ chế đào tạo linh hoạt hơn để thoả mãn nhu cầu học tập của mọi công dân bất cứ lúc nào họ có điều kiện đến trường tiếp tục học tập. Để thực hiện các nguyên lý này, quy trình quản lý đào tạo phải mềm dẻo và phong phú để các trường cao đẳng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu luôn biến động của thị trường nhân lực. Đòi hỏi ngày càng cao và sự đa dạng của sinh viên cũng buộc các trường cao đẳng phải đưa ra nhiều lộ trình đào tạo ngày càng phù hợp với nguyện vọng và có nhiều giải pháp quản lý đào tạo năng động, hiệu quả hơn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ. Thực trạng quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ và những bất cập nảy sinh đặt ra yêu cầu phải xây dựng hệ thống giải pháp mang tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ. Các trường cao đẳng phải tiếp thu có chọn lọc những giải pháp quản lý của các trường đã chuyển đổi thành công với nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và điều kiện áp dụng của các giải pháp đó. Các giải pháp phải được áp dụng linh hoạt và đồng bộ mới thực sự phát huy sức mạnh để nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ của các trường cao đẳng ở Việt Nam trong giai đoạn tới.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.2. Đối với các trường cao đẳng

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

1. Vũ Thị Hòa (2010), *Phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở các trường Cao đẳng và đại học*, Tạp chí Giáo dục, số 12/2010, Bộ Giáo dục & Đào tạo;
2. Vũ Thị Hòa (2011), *Những điều kiện cần thiết để chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, Học viện Quản lý Giáo dục, số 27/2011, Bộ Giáo dục & Đào tạo;
3. Vũ Thị Hòa (2012), “*Những đặc điểm cơ bản của học chế tín chỉ*”, tạp chí Khoa học Giáo dục, số 87/2012, Viện KHGD Việt Nam;
4. Vũ Thị Hòa (2014), *Quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ*, Tạp chí Khoa học Giáo dục số 106/2014, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
5. Vũ Thị Hòa (2015), *Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý trong đào tạo theo học chế tín chỉ*, Tạp chí Giáo dục & Xã hội số đặc biệt tháng 9/2015, hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam.
6. Vũ Thị Hòa (2016), *Quản lý Đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở các trường cao đẳng hiện nay*, Tạp chí giáo dục & Xã hội, số đặc biệt tháng 2/2016, Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam.
7. Vũ Thị Hòa (2016), *Bản chất và quy trình quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ*, Tạp chí Quản lý giáo dục - Học viện Quản lý giáo dục, số 9/2016.
8. Vũ Thị Hòa (2016), *Quy trình quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ của các trường cao đẳng hiện nay*, Tạp chí Khoa học - Đại học Sư phạm Hà Nội, số 8/2016.